TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH H
-----*-----**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------*-------**

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày: 30/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Lê Thị Tiến.**
2/ Bà **Vũ Thị Lưu Xa.**
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tân Huyền** - Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên toà: Bà **Đặng Hiền Dung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2019. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/HSST - QĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Thanh T**, sinh năm 1990
Nơi cư trú: Tổ 53, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Q.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông Đỗ Trọng Đ (sinh năm 1959) và bà Phạm Thị H (sinh năm 1967).
Họ và tên vợ: Phạm Thị Kim O, sinh năm 1994.
Con: Chưa có.
Tiền sự, tiền án: Chưa có.
Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1988
Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Q.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.
Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1965) và bà Bùi Thị Ngh (sinh năm 1966).
Họ và tên vợ: Nông Thị Th, sinh năm 1986.
Con: Có 01 con sinh năm 2015.
Tiền sự, tiền án: Chưa có.
Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
1 - Anh **Vũ Kim H**, sinh năm 1981.
Trú quán tại thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh H.

2 - Anh **Lưu Đình H**, sinh năm 1988.
Trú quán tại tổ dân phố Th, phường D, thị xã M, tỉnh H.
3 - Bà **Đặng Thị Ch**, sinh năm 1953.
Trú quán tại tổ dân số Th, phường D, thị xã M, tỉnh H.
4 - Chị **Phạm Thị S**, sinh năm 1977.
Trú quán tại tổ dân số S, phường M, thị xã M, tỉnh H.
5 - Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1993.
Trú quán tại tổ dân số C, phường B, thị xã M, tỉnh H.
6 - Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1986
Trú quán tại thôn Đ, xã Đ, huyện Â, tỉnh H.
7 - Anh **Dương Văn S**, sinh năm 1976.
Trú quán tại thôn Th, xã Tr, huyện Y, tỉnh H.
8 - Ông **Nguyễn Đình N**, sinh năm 1969.
Trú quán tại tổ dân số L, phường Nh, thị xã M, tỉnh H.
9 - Ông **Đỗ Văn Ch**, sinh năm 1951.
Trú quán tại tổ dân số K, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.
10 - Anh **Lưu Đình X**, sinh năm 1986.
Trú quán tại thôn Th, phường D, huyện M, tỉnh H.
11 - Ông **Nguyễn Cao Tr**, sinh năm 1958.
Trú quán tại thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh H.
12 - Anh **Đỗ Xuân M**, sinh năm 1989.
Trú quán tại tổ dân số Ng, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.
13 - Anh **Lê Văn Ph**, sinh năm 1984.
Trú quán tại tổ dân số Ph, phường B, thị xã M, tỉnh H.
14 - Anh **Phan Anh D**, sinh năm 1993.
Trú quán tại thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh H.
15- **Trần Văn T** – SN: 1965
Trại tạm giam Thanh Phong, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống,Thanh Hòa
***Người làm chứng**: Ông Hồ Minh H, sinh năm 1975.
Hộ khẩu thường trú: Số nhà 54B tổ dân số Ph, phường B, huyện M, tỉnh H.
(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, Đỗ Thanh T nảy sinh ý định cho người khác vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để kiếm tiền tiêu sài. Do vậy, ngày 01/02/2018, T đến nhà ông Hồ Minh H, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: số nhà 54B Ph, thị trấn B, huyện M, thuê nhà để thực hiện việc cho vay lãi nặng như nêu ở trên nhưng núp bóng dưới hình thức cho thuê xe. Ngày 14/9/2018 T làm thủ tục mở công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thuê xe và tư vấn bất động sản Đức Tín, thực chất vẫn là cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Lợi dụng việc người dân khó tiếp cận các nguồn vốn vay khi không có tài sản thế chấp, T cho các cá nhân vay tiền với thủ tục nhanh chóng và không cần tài sản thế

chấp với mức lãi suất cao (3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày; 4.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày hoặc 5.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày). Khi các cá nhân đến vay tiền sẽ phải mang theo một số giấy tờ như: Chứng minh nhân dân, Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu hoặc giấy tờ khác nếu có để T kiểm tra và trực tiếp đến nhà người vay xác minh nhân thân, lai lịch và tài sản. Sau khi xác minh người vay có đủ điều kiện để trả, T yêu cầu khách vay để lại những giấy tờ nêu trên và ký tên vào Hợp đồng thuê xe (với nội dung thuê xe, giá trị thuê tương ứng số tiền gốc và lãi của từng hợp đồng vay) và giấy nhận tiền, nhưng thực tế không có việc khách vay tiền thuê xe mô tô của T. Hợp đồng thuê xe chỉ là hình thức che giấu việc vay tiền giữa các bên.

Hạn mức vay từ 3.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng/ 1 người/ 1 lần vay. Thời gian vay có thể là 40 ngày, 50 ngày, 60 ngày hoặc 100 ngày với hình thức vay "bốc bát họ" (còn gọi là vay trả góp).

Cụ Thể: Với khoản vay 10.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày, hợp đồng thể hiện 12.000.000 đồng, người vay được nhận số tiền thực tế là 10.000.000 đồng nhưng T yêu cầu người vay trả luôn tiền gốc và lãi của ngày hôm đó hoặc vài ngày tiếp theo. Mỗi ngày người vay phải trả 300.000 đồng cả gốc và lãi. Tiền lãi tương đương 5.000 đồng/ 1 triệu đồng/ 1 ngày bằng 182,5%/ 1 năm.

Với khoản vay 10.000.000 đồng trong thời hạn 60 ngày, hợp đồng thể hiện 13.000.000 đồng, người vay được nhận số tiền thực tế là 10.000.000 đồng, T yêu cầu người vay trả luôn tiền gốc và lãi của ngày hôm đó hoặc vài ngày tiếp theo. Mỗi ngày người vay phải trả 216.000 đồng cả gốc và lãi. Tiền lãi tương đương 5.000 đồng/ 1 triệu đồng/ 1 ngày (bằng 182,5%/ 1 năm), tuy nhiên T chỉ yêu cầu người vay phải trả 12.000.000 đồng bằng 121,6%/ 1 năm.

Nếu trả trước hạn lãi sẽ cao hơn, có khi lên đến 9.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày bằng 537%/ 1 năm.

Quá trình hoạt động, T thuê Nguyễn Văn H giúp T trong việc cho vay lãi nặng từ tháng 02/2018. T là người trực tiếp cho khách vay tiền, làm hợp đồng và theo dõi sổ sách, H là người đi thu tiền, dán tờ rơi hoặc cho khách vay tiền, làm hợp đồng khi T không có ở công ty và có trách nhiệm báo lại T mỗi ngày. H được T trả lương 5.000.000 đồng/ 1 tháng.

Quá trình điều tra xác định: Trong thời gian từ tháng 02/2018 đến ngày 23/10/2018, Đỗ Thanh T đã cho 23 khách hàng vay với tổng số tiền là 661.000.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 83.779.514 đồng. Nguyễn Văn H đã giúp sức cho T cho 23 khách hàng vay với tổng số tiền là 661.000.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 83.779.514 đồng.

Ngày 23/10/2018 lực lượng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M phát hiện, kiểm tra thu giữ:

- 01 máy vi tính laptop nhãn hiệu ASUS màu đen model X450LA, 01 máy in nhãn hiệu Canon LPB 2900; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 có số Imei 356825/07/154095/9, bên trong lắp sim 0344771888; 01 điện thoại Nokia 1010 màu xanh có số Imei 354492097028980 bên trong lắp sim 0965502389; 120 chiếc túi nilon (loại túi đựng tài liệu); 09 sổ theo dõi việc cho vay hàng ngày; 38 hợp đồng thuê xe viết tay; 28 giấy nhận tiền; 08 sổ hộ khẩu; 06 chứng minh nhân dân; 01 căn cước công dân; 02 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe mô tô; 06 giấy khai sinh; 02 giấy chứng nhận kết hôn. Đây đều là các giấy tờ gốc; 01 bản chính và 07 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp

09041041876, tên công ty: Công ty TNHH dịch vụ thuê xe và tư vấn bất động sản Đức Tín; 01 thông báo về cơ quan thuế quản lý; 01 Giấy bán tặng cho và 01 giấy biên nhận khách hàng đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số khung 631DY030898, số máy 5C641030898, biển số 34B2-036.91; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 136340 ngày 22/07/2013 của xe mô tô trên mang tên Ngô Công Tiến; 01 hợp đồng thuê nhà và giấy biên nhận đặt cọc tiền nhà; một số giấy tờ khác như: tờ rơi quảng cáo về việc cho vay; giấy nhắc trả nợ, mẫu đăng ký thông tin khách hàng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, mẫu hợp đồng thuê xe; bản phô tô các hợp đồng thuê xe.

Ngày 07/11/2018, Tùng tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số khung 631DY030898, số máy 5C641030898, biển số 34B2-036.91; 02 bút bi; 02 bút nhớ dòng màu hồng và xanh, là những đồ vật Tùng sử dụng trong việc phạm tội.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Hào đã xử lý các vật chứng sau:

Trả lại anh Vũ Kim Huynh 01 đăng ký xe mô tô số 0005010, chủ xe Vũ Kim Hàm; trả lại anh Lưu Đình Hải 01 sổ hộ khẩu số 0394 của gia đình anh Hải; trả lại bà Đặng Thị Chanh 01 chứng minh thư nhân số 145706278 mang tên Đặng Thị Chanh; trả lại chị Phạm Thị Sinh 01 giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 29/11/2005, 01 giấy chứng minh nhân dân số 145690063 và 01 sổ hộ khẩu số 120, đều mang tên Phạm Thị Sinh; 01 giấy khai sinh số 110 mang tên Trần Thị Lan Anh (con chị Sinh); trả lại chị Nguyễn Thị Thu Hà 01 giấy chứng minh nhân dân số 145562289 mang tên Nguyễn Thị Thu Hà, 01 số hộ khẩu số 31Q1 đội 3-CH của gia đình chị Hà, 01 giấy khai sinh số 121/2017 mang tên Nguyễn Tiến Đạt (con chị Hà); trả lại anh Bùi Văn Tuynh 01 sổ hộ khẩu số 324 mang tên Đào Văn Tuynh; trả lại anh Dương Văn Soát 01 giấy khai sinh mang tên Dương Thị Hồng Sen và 01 giấy khai sinh mang tên Dương Thanh Thảo, đều là con của anh Soát; trả lại ông Nguyễn Đình Nam 01 sổ hộ khẩu số 154 và 01 chứng minh nhân dân số 033065000471 mang tên Nguyễn Đình Nam; trả lại ông Đỗ Văn Chung 01 giấy chứng minh nhân dân số 145617612 và 01 sổ hộ khẩu số 185Q2 đều mang tên Đỗ Văn Chung; trả lại anh Lưu Đình Xây 01 giấy phép lái xe số AV931366 mang tên Lưu Đình Xây; trả lại ông Nguyễn Cao Trào 01 giấy chứng minh nhân dân số 145801325 và 01 sổ hộ khẩu số 06 đều mang tên Nguyễn Cao Trào; trả lại anh Đỗ Xuân Mừng 01 sổ hộ khẩu số 132Q2 mang tên Đỗ Xuân Mừng, 01 giấy khai sinh số 01 mang tên Đỗ Minh Khôi (là con anh Mừng); trả lại anh Lê Văn Phước 01 giấy phép lái xe số Y275295, mang tên Lê Văn Phước, 01 giấy khai sinh mang tên Lê Quỳnh Anh (con anh Phước), 01 giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 02/12/2005 của anh Lê Văn Phước và chị Nguyễn Thị Vui; trả lại anh Phan Anh Dũng 01 căn cước công dân số 033093002148 mang tên Phan Anh Dũng.

Đối với: 01 máy vi tính laptop nhãn hiệu ASUS màu đen model X450LA; 01 máy in nhãn hiệu Canon LPB 2900; 01 điện thoại Nokia 1010 màu xanh có số Imei 354492097028980, bên trong lắp sim 0965502389; 120 chiếc túi nilon (loại túi đựng tài liệu); 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, số khung 631DY030898, số máy 5C641030898, biển số 34B2-036.91; 02 bút bi; 02 bút nhớ dòng màu hồng và xanh, thu giữ của Tùng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 có số Imei

356825/07/154095/9, bên trong lắp sim 0344771888, thu giữ của Huy, đều là tài sản Tùng và Huy sử dụng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra, các bị can Đỗ Thanh T và Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSMH ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Đỗ Thanh T, Nguyễn Văn H về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội
- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1,3 điều 201; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; điều 36; điều 17; điều 58 - Bộ luật hình sự.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Đỗ Thanh T từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi bị cáo từ 5% - 10%/tháng tương ứng 125.000đ - 250.000đ/ tháng trong thời gian chấp hành hình phạt; Phạt bổ sung bị cáo T 70 – 80 triệu đồng, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H, đồng thời Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề về vật chứng của vụ án, các biện pháp tư pháp và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M (nay là thị xã M), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]/ Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại, người liên quan, của người làm chứngcùng các các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của bản cáo trạng mà vị đại diện VKS đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: *"Từ tháng 02/2018 đến ngày 23/10/2018, Đỗ Thanh T thuê cửa hàng của nhà ông Hồ Minh Hùng, tại số nhà 54B, Phố Nối, thị trấn B, huyện M, tỉnh H. Trong thời gian này, Đỗ Thanh T và Nguyễn Văn H đã có hành vi cho 23 người vay nặng lãi dưới hình thức "Bốc bát họ" với lãi suất thấp nhất là 134%/ 1 năm, cao nhất là 537,3%/ 1 năm, tổng số tiền thu lời bất chính là 83.779.514 đồng"*

Với chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở xác định mức lãi suất của các khoản tiền vay các bị cáo cho các bị hại vay lớn hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại điều 468 - Bộ luật dân sự (20%/ 1 năm) ở các thời điểm các bị cáo cho các bị hại vay thông qua các giao dịch dân sự theo hợp đồng đã lập; số tiền các bị cáo thu lợi bất chính là 83.779.414đ. Vì vậy việc VKSND thị xã M đã truy tố các bị cáo về tội "*Cho*

vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 điều 201 là hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể là trật tự quản lý tín dụng của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; gây thiệt hại cho lợi ích của người đi vay. Cụ thể trong vụ án này, các bị cáo đã cho các bị hại vay với mức lãi suất cao hơn nhiều lần mức lãi suất cao nhất ***"Từ 5 lần trở lên"*** tại điều luật quy định về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" của Bộ luật hình sự và có tính chất chuyên bóc lột; các bị cáo thông qua hành vi phạm tội làm nguồn thu chính của mình; các bị cáo mặc dù biết hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, nhưng mong muốn thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính; tội phạm đã hoàn thành từ thời điểm cho vay với thỏa thuận mức lãi nặng. Vì vậy nay cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo; đồng thời hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng như cần phải khấu trừ thu nhập của các bị cáo do các bị cáo còn trẻ và có khả năng lao động. Có vậy mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Trong vụ án này có đồng phạm tham gia, Đỗ Thanh T giữ vai trò chính, còn Nguyễn Văn H giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho T trong việc thực hiện tội phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào vị trí, vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt khi lượng hình.

Tuy nhiên trong quá trình thảo luận và lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; đồng thời để tạo điều kiện giúp các bị cáo trong việc thực hiện thi hành án đối với khoản khấu trừ thu nhập, nay Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng biện pháp buộc các bị cáo phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[4] Về hình phạt bổ sung:

- Bị cáo Đỗ Thanh T là chủ mưu và thu lời bất chính trong việc thực hiện tội phạm. Vì vậy để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nay xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn H là đồng phạm giúp sức, nhưng không thu lợi bất chính trong việc thực hiện tội phạm, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và những người liên quan không yên cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Số tiền các bị cáo thu lợi bất chính là 83.779.514đ. Đây là số tiền do tội phạm mà có. Tùng là chủ mưu trong vụ án và thu lợi số tiền này. Vì vậy cần truy thu của Tùng số tiền trên sung công quỹ Nhà nước.

- Toàn bộ các giấy tờ những người liên quan giao cho các bị cáo để thực hiện giao dịch dân sự trong việc vay lãi nặng, quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ các giấy tờ trên cho những người liên quan; những người liên quan không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Các vật chứng gồm 01 máy vi tính laptop nhãn hiệu ASUS màu đen model X450LA; 01 máy in nhãn hiệu Canon LPB 2900; 01 điện thoại Nokia 1010 màu xanh có số Imei 354492097028980; 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, số khung 631DY030898, số máy 5C641030898, biển số 34B2-036.91(có kèm theo giấy đăng ký xe môtô số 136340 ngày 22/7/2013 mang tên Ngô Công Tiến); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 có số Imei 356825/07/154095/9 là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tài sản trên.

- Các vật chứng gồm chiếc sim số 0965502389; chiếc sim số 0344771888; 120 chiếc túi nilon (loại túi đựng tài liệu); 02 bút bi; 02 bút nhớ dòng màu hồng và xanh là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm và có giá trị sử dụng không lớn. Vì vậy cần tịch thu cho hủy bỏ số vật chứng này.

- Cần kiến nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo qui định của pháp luật đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 09041041876, tên công ty: Công ty TNHH dịch vụ thuê xe và tư vấn bất động sản Đức Tín.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 - BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thanh T, Nguyễn Văn H phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

[2] Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 điều 201; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; điều 36; điều 17; điều 58 - Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T **02** (hai) năm **03** (ba) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ là ngày UBND phường B, thành phố H, tỉnh Q nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ là ngày UBND xã S, huyện H, tỉnh Q nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Đỗ Thanh T cho UBND phường B, thành phố H, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt; giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã S, huyện H, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Gia đình bị cáo Đỗ Thanh T có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B, thành phố H, tỉnh Q; gia đình bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S, huyện H, tỉnh Q trong việc giám sát giáo dục các bị cáo .

- Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Thanh T mỗi tháng 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) trong thời gian chấp hành hình phạt; khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn H mỗi tháng 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Miễn áp dụng biện pháp buộc các bị cáo phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung bị cáo Đỗ Thanh T 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a,b khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu của bị cáo Đỗ Thanh T số tiền ***83.779.514*** đồng *(Tám mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm mười bốn đồng)* sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 máy vi tính laptop nhãn hiệu ASUS màu đen model X450LA; 01 máy in nhãn hiệu Canon LPB 2900; 01 điện thoại Nokia 1010 màu xanh (số Imei 354492097028980); 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, số khung 631DY030898, số máy 5C641030898, biển số 34B2-036.91(có kèm theo giấy đăng ký xe môtô số 136340 ngày 22/7/2013 mang tên Ngô Công Tiến); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 (Số Imei 356825/07/154095/9)

- Tịch thu cho tiêu hủy các vật chứng gồm chiếc sim số 0965502389; chiếc sim số 0344771888; 120 chiếc túi nilon (loại túi đựng tài liệu); 02 bút bi; 02 bút nhớ dòng màu hồng và xanh.

- Kiến nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo qui định của pháp luật đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 09041041876, tên công ty: Công ty TNHH dịch vụ thuê xe và tư vấn bất động sản Đức Tín.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ – VKSMH ngày 05/4/2019)

[6] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Thanh T, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:
- **TAND tỉnh H;**
- **VKSND thị xã M;**
- **Công an thị xã M;**
- **Chi cục THADS thị xã M;**
- **Những người tham gia tố tụng;**
- **Lưu hồ sơ.**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN NAM THẮNG

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Hùng ***Lê Thị Tiến*** ***Nguyễn Nam Thắng***